

Số: /TB-BQL

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích

Thực hiện Quyết định số 1821/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên thông báo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện nộp và nhận kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tuyên truyền, niêm yết danh mục, hướng dẫn tổ chức, cá nhân biết, thực hiện với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là danh sách thủ tục hành chính thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Bưu điện tỉnh Thái Nguyên;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị thuộc Ban;
- Các doanh nghiệp trong các KCN của tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN

(Kèm theo công văn số /BQL-VP ngày /3/2022 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái nguyên)

STT	Tên TTHC	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		
		Tiếp nhận	Trả kết quả	Tiếp nhận và trả kết quả
I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM			
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam			X
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam			X
3	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động			X
II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG			
1	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp			X
III	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM			
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP			X
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư			X
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			X
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý			X

5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư			X
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			X
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			X

13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			X
14	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư			X
15	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư			X
16	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư			X
17	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			X
18	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			X
19	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài			X
20	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC			X
21	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC			X
IV	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			X

2	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			X
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			X
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X
5	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X
6	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X

V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG			
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).			X
	TỔNG: 33 TTHC			